

Số: 13/QĐ-DHSPKTVL-CTSV

Vinh Long, ngày 01 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Trợ cấp xã hội cho sinh viên trong học kỳ 2 năm học 2023- 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 410/QĐ-BLDTBXH, ngày 09/04/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long”;

Căn cứ Thông tư số 53/1998/TTLT-BGD&ĐT-TC-LDTB&XH, ngày 25/8/1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư liên tịch số 18/2009/TTLT-BGDĐT-BTC-BLDTBXH ngày 03/8/2009 của liên Bộ về việc sửa đổi, bổ sung khoản 4 mục I phần II Thông tư Liên tịch số 53/1998/TTLT/BGD&ĐT-BTC-BLDTB&XH;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-DHSPKTVL-CTSV ngày 20/08/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long về việc Ban hành Quy định xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên (hệ chính quy);

Căn cứ biên bản họp của Hội đồng xét Rèn luyện, Học bổng và Trợ cấp xã hội cho sinh viên học kỳ 2 năm học 2023- 2024 họp vào ngày 28/10/2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp xã hội cho 17 sinh viên thuộc diện hộ nghèo, mồ côi cả cha lẫn mẹ (Có danh sách kèm theo).

Điều 2: Mức trợ cấp 100.000đ/1SV/1tháng. Thời gian được hưởng trợ cấp xã hội là học kỳ 2 năm học 2023- 2024 (Từ tháng 03/2024 đến tháng 08/2024).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Kế hoạch –Tài chính, Trưởng các Phòng, Khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, Phòng CTSV.



HIỆU TRƯỞNG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Pang

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT VINH LONG

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI

HỌC KỲ II - NĂM HỌC: 2023 - 2024

(Kèm theo quyết định số: 13/QĐ-ĐHSPKTVL -CTSV ngày 01/11/2024)

TT	Mssv	Họ và tên		Lớp	Mức trợ cấp hàng tháng	Số tháng hưởng TCXH	Thành tiền (Đvt: đồng)	Đối tượng	Ghi chú
1	20008038	Nguyễn Hữu	Lộc	ĐH.CNKT CK 2020	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
2	20015021	Lê Minh	Khang	ĐH.DL 2020	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
3	21001580	Lưu Thành	Khôi	ĐH.CNKT OTO 2021	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
4	21005052	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	ĐH.CNTP 2021	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
5	21006005	Lê Anh	Kiệt	ĐH.CNKT CĐT 2021	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
6	21010076	Phạm Thị Ngọc	Duyên	ĐH.TY 2021	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
7	21013018	Nguyễn Đoàn Minh	Hiếu	ĐH.CNKTN 2021	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
8	22001385	Nguyễn Thị Tiết	Huyền	ĐH.CNKT OTO 2022-3	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
9	22001403	Đình Gia	Bảo	ĐH.CNKT OTO 2022-3	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
10	22003049	Võ Thanh	Hào	ĐH.CNKT Đ-ĐT 2022	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
11	22003101	Phạm Nguyễn	Hoàng	ĐH.CNKT Đ-ĐT 2022	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
12	22028004	Đỗ Thị Thảo	Nguyên	ĐH.KDQT 2022	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
13	23001329	Lê Công	Huynh	ĐH.CNKT OTO 2023-3	100.000	6	600.000	Mô côi	
14	23001209	Nguyễn Tấn	Phát	ĐH.CNKT OTO 2023-2	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
15	23001069	Lê Hữu	Tinh	ĐH.CNKT OTO 2023-1	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
16	23004241	Lâm Đình	Thuận	ĐH.CNTT 2023-2	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
17	23004086	Võ Thanh	Lam	ĐH.CNTT 2023-1	100.000	6	600.000	Mô côi	

Danh sách gồm có 17 sinh viên

Vinh Long, ngày 01 tháng 11 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Sang